

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2022/HS-ST

Ngày: 26 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc Linh.

2. Ông Nguyễn Trọng Di.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Văn Hồng Lễ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:*** Ông Trương Vĩnh Vinh, Kiểm sát viên.

Ngày 26/7/2022, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2022/TLST-HS ngày 28/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HS ngày 09/02/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh ngày 31/12/2003, tại tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: Khu phố M1, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị G; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị truy nã theo Quyết định truy nã số 05 ngày 09/5/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phong, vắng mặt tại phiên tòa.

- ***Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo:*** Ông **Nguyễn Trường D** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Thuận. (Có mặt)

- ***Bị hại:*** Ông **Nguyễn Đình H**, sinh năm 1969. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố M2, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Bị cáo **Nguyễn M (B)**, sinh năm 2004. (Là bị cáo tại bản án hình sự sơ thẩm số 102/2022/HS-ST ngày 26/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, có mặt)

2. Bị cáo **Lê Văn D**, sinh năm 2000. (Là bị cáo tại bản án hình sự sơ thẩm số 102/2022/HS-ST ngày 26/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, vắng mặt)

3. Bị cáo **Nguyễn Văn C (N)**, sinh năm 1987. (Là bị cáo tại bản án hình sự sơ thẩm số 102/2022/HS-ST ngày 26/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, có mặt)

- *Bị đơn dân sự*: Ông **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1968 và bà **Nguyễn Thị G**, sinh năm 1973. (Cha mẹ ruột bị cáo K, đều vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố M1, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- *Người làm chứng*:

1. Bà **Ngô Thị Xuân T**, sinh năm 1977. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố M1, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

2. Bà **Nguyễn Minh H2**, sinh năm 1994. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã Hòa Minh, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

3. Ông **Vòng Cống S**, sinh năm 1963. (Vắng mặt)

4. Bà **Phùng Thị C**, sinh năm 1971. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố M3, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

5. Bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1993. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố H3, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn K, Nguyễn M, Lê Văn D, Nguyễn Văn C là đối tượng nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cho cá nhân, các bị cáo đã rủ nhau thực hiện 5 lần trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào trưa ngày 27/7/2021, Nguyễn M rủ Nguyễn Văn K đi trộm cắp tài sản bán kiếm tiền mua ma túy sử dụng thì K đồng ý. Cả hai cùng đi bộ ra hướng siêu thị Coopmart thị trấn Phan Rí Cửa để tìm tài sản trộm cắp, khi đến quán cà phê Mũi Tàu thuộc Thôn L, xã Hòa Minh, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận do ông Nguyễn Đình H là chủ sở hữu. M và K thấy quán cà phê không ai trông coi nên cả hai leo hàng rào vào bên trong quán, K khiêng 03 cái ghế còn M khiêng 3 cái ghế khung kim loại (yên và mặt ghế lót gỗ) rồi mang ra khu vực đất trống gần nhà M dùng đá đập 06 cái ghế trên để lấy khung kim loại mang đi bán phế liệu. M mang số khung kim loại trên đến nhà bà Phùng Thị C làm nghề thu mua phế liệu bán được số tiền 180.000 đồng lấy tiền tiêu xài.

Lần thứ hai: Chiều ngày 27/7/2021, M và K đến lại quán cà phê Mũi Tàu, quan sát thấy không ai trông coi nên cả hai tiếp tục leo hàng rào vào bên trong

quán. K khiêng 02 cái ghế còn M khiêng 3 cái ghế khung kim loại (yên và mặt ghế lót gỗ) rồi mang ra khu vực đất trống gần nhà M, dùng đá đập 05 cái ghế trên để lấy khung kim loại mang đi bán phế liệu. Lần này M mang đi bán cho ông Vòng Cống S được số tiền 160.000 đồng chia nhau tiêu xài.

Lần thứ ba: Sáng ngày 28/7/2021, M cùng K tiếp tục đến quán cà phê Mũi Tàu, quan sát không có ai trông coi nên cả hai leo hàng rào vào bên trong quán. K khiêng 03 cái ghế còn M khiêng 3 cái ghế khung kim loại (yên và mặt ghế lót gỗ) rồi mang ra khu vực đất trống gần nhà M và dùng đá nhặt ven đường đập 06 cái ghế trên để lấy khung kim loại mang đi bán phế liệu. M mang đi bán cho Vòng Cống S được số tiền 180.000 đồng chia nhau tiêu xài.

Lần thứ tư: Chiều ngày 28/7/2021, K rủ Nguyễn Văn C đến quán cà phê Mũi Tàu để trộm cắp tài sản, C đồng ý điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, biển số 86B1-321.63 (mượn của em ruột) chở K đến quán cà phê Mũi Tàu. K một mình leo vào lấy 03 cái ghế khung kim loại (yên và mặt ghế lót gỗ) rồi cùng C mang đến bán cho Ngô Thị Xuân T được số tiền 100.000 đồng tiêu xài.

Lần thứ năm: Trưa ngày 29/7/2021, K, M rủ Lê Văn D đến quán cà phê Mũi Tàu để trộm cắp tài sản, D đồng ý, quan sát không có ai trông coi nên cả ba leo vào bên trong quán. D khiêng 05 cái ghế còn M khiêng 7 cái ghế khung kim loại (yên và mặt ghế lót gỗ), khi ra khỏi quán M chia cho Kiệt khiêng 3 cái ghế còn M chỉ khiêng 4 cái ghế rồi cùng nhau chạy về phía rừng Dương gần đó mục đích đập lấy khung kim loại đi bán nhưng khi vừa vào khu vực rừng Dương thì bị người dân phát hiện hô hoán nên M, K, D vứt bỏ 12 cái ghế tại đây rồi bỏ chạy về nhà. Nguyễn Đình H đến hiện trường chỉ thu hồi được 10 cái ghế do các bị cáo bỏ lại. Sau đó gửi đơn tố cáo đến Công an xã Hòa Minh, huyện Tuy Phong trình báo bị mất 60 cái ghế khung kim loại (yên và mặt ghế lót gỗ) tại quán cà phê Mũi Tàu.

Căn cứ biên bản định giá tài sản và bản kết luận định giá tài sản số 72/KL-HĐĐG ngày 18/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Tuy Phong, kết luận: 60 cái ghế khung kim loại (yên và mặt ghế lót gỗ) trị giá 1.200.000 đồng/cái x 90% = 64.800.000 đồng (sáu mươi bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra và căn cứ lời khai nhận của các bị cáo, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Phong đã chứng minh được các bị cáo K, M, D và C đã trộm cắp tổng cộng 32 cái ghế, trị giá 34.560.000 đồng. Trong đó Nguyễn Văn K chịu trách nhiệm chung với tất cả 32 cái ghế, có giá trị là: 34.560.000 đồng; Nguyễn M chịu trách nhiệm chung 29 cái ghế, có giá trị là: 31.320.000 đồng; Lê Văn D chịu trách nhiệm chung 12 cái ghế, có giá trị là: 12.960.000 đồng; Nguyễn Văn C chịu trách nhiệm chung 03 cái ghế, có giá trị là: 3.240.000 đồng.

Trong giai đoạn truy tố, Nguyễn Văn K đã bỏ đi khỏi địa phương, không rõ đang ở đâu nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã tách vụ án đối với K, đề nghị truy nã, tạm đình chỉ vụ án đối với bị can. Sau đó bị cáo đầu thú.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKSTP-HS ngày 26/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Trộm cắp

tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 102/2022/HS-ST ngày 26/7/2022, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã tuyên xử các bị cáo Nguyễn M, Lê Văn D, Nguyễn Văn C về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:* Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 12 – 15 tháng tù.

- *Ý kiến người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Nguyễn Văn K:* Thống nhất và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh. Về hình phạt, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K.

- *Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn M, Nguyễn Văn C:* Thống nhất ý kiến đại diện Viện kiểm sát, không bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn K, bị cáo Lê Văn D đã nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng đã trốn và việc truy nã không có kết quả, bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn dân sự, người làm chứng đều vắng mặt, không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 290, khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Tại phiên tòa, căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn M, Nguyễn Văn C và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Trong các ngày 27, 28, 29/7/2021 tại quán cà phê Mũi Tàu thuộc Thôn L, xã Hòa Minh, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận do ông Nguyễn Đình H làm chủ, bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn M, Lê Văn D, Nguyễn Văn C có ý cùng thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản một cách trái pháp luật của ông Nguyễn Đình H, cụ thể:

- Vào trưa ngày 27/7/2021, bị cáo K cùng bị cáo M lén lút chiếm đoạt tổng cộng 06 cái ghế.

- Vào chiều ngày 27/7/2021, bị cáo K cùng bị cáo M lén lút chiếm đoạt tổng cộng 05 cái ghế.

- Vào sáng ngày 28/7/2021, bị cáo K cùng bị cáo M lén lút chiếm đoạt tổng cộng 06 cái ghế.

- Chiều ngày 28/7/2021, bị cáo K cùng bị cáo C lén lút chiếm đoạt 03 cái ghế.

- Trưa ngày 29/7/2021, bị cáo K cùng bị cáo M, bị cáo D lén lút chiếm đoạt tổng cộng 12 cái ghế.

Căn cứ kết luận định giá tài sản thì giá trị mỗi cái ghế bị chiếm đoạt trị giá 1.080.000 đồng.

Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, bị cáo K và bị cáo M là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác đi trộm cắp tài sản, các bị cáo đều là người thực hành, các bị cáo phải tự chịu trách nhiệm hình sự đối với các lần cùng thực hiện hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo K phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trộm 32 cái ghế trị giá 34.560.000 đồng (ba mươi bốn triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn K đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 102/2022/HS-ST ngày 26/7/2022, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã tuyên xử các bị cáo Nguyễn M, Lê Văn D, Nguyễn Văn C về tội “Trộm cắp tài sản”.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo K 05 lần trộm cắp tài sản mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho bị cáo K tình tiết giảm nhẹ là sau thời gian bỏ trốn đã đến cơ quan Công an đầu thú theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xét thấy trong giai đoạn điều tra và chuẩn bị xét xử bị cáo đã trốn và bị truy nã, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án mới ra đầu thú, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Tuy Phong.

Do muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng mà không phải lao động hợp pháp, các bị cáo đã cố ý cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài

sản của bị hại và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh ở địa phương do đó cần xử bị cáo một mức án thật nghiêm khắc để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo K dưới 18 tuổi do đó Hội đồng xét xử sẽ xem xét hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại Chương XII Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về bồi thường dân sự: Bị hại Nguyễn Đình H yêu cầu bị cáo M, bị cáo D, bị cáo C và bị cáo K phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường số tiền 20.520.000 đồng (hai mươi triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) tương đương giá trị của 19 cái ghế.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 102/2022/HS-ST ngày 26/7/2022, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã giải quyết toàn bộ phần dân sự trong vụ án, tuyên buộc bị cáo Nguyễn M, bị cáo Lê Văn D và bị cáo Nguyễn Văn K phải liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Đình H tổng số tiền là 20.520.000 đồng (hai mươi triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) do đó tại bản án này Hội đồng xét xử không xem xét phần dân sự của vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Về bồi thường dân sự: Được tuyên tại bản án hình sự sơ thẩm số 102/2022/HS-ST ngày 26/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

3. Về án phí:

Áp dụng: Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn M, bị cáo Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo Nguyễn Văn K, Lê Văn D, bị hại Nguyễn Đình H, bị đơn dân sự Nguyễn Văn H1, Nguyễn Thị G vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tuy Phong;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đồng Vũ